TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 6 – 2018
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thi Văn Trí.
Ông Nguyễn Văn Chiến.
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mỹ N; cư trú tại số 50A, đường L, khóm 6, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng A; cư trú tại 23, đường L, khóm 6, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, chị N khai nhận giữa chị và anh A xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh A không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên uống rượu về nhà dùng những lời lẽ nhục mạ, xúc phạm đến chị nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện chị và anh A đã sống ly thân từ 06 năm nay, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung, chị N khai có 01 người con chung là Nguyễn Thanh Qúi, sinh ngày 02/8/2005. Hiện con đang chung sống với chị N nên khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị N khai không có.

Đối với anh Nguyễn Hoàng A, trong thời gian giải quyết vụ án tuy đã được Toà án triệu tập hợp lệ, song anh A vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng A đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A.

[2] Về hôn nhân, chị N và anh A chung sống với nhau vào năm 2004 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh A không đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản đến Tòa để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng do hôn nhân giữa anh, chị có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh A không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung là Nguyễn Thanh Qúi, sinh ngày 02/8/2005. Hiện con đang chung sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian giải quyết vụ án anh A đã được triệu tập hợp lệ và biết được nội dung yêu cầu của chị N nhưng anh A không đến Toà cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Cho nên, chưa có căn cứ để xác định việc giao con cho anh A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Hơn nữa, cháu Quí cũng có nguyện vọng được chung sống với chị N. Do đó, yêu cầu của chị N về con được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Toà án có giải thích cho chị N biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con về ăn, mặc, ở, học, khám chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu khác nhưng chị N cho rằng có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con – Đây là ý chí tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị N khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14 và Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Nguyễn Mỹ N và anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung là Nguyễn Thanh Qúi, sinh ngày 02/8/2005. Hiện con đang chung sống với chị Nguyễn Mỹ N, tiếp tục giao cho chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Mỹ N khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Mỹ N phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 22/02/2018, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000368 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.